

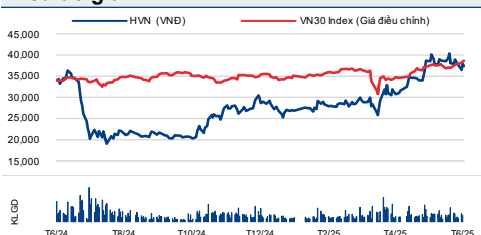
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ52,800
Tiềm năng tăng/giảm: 41.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (25/6/2025)	37,400
Mã Bloomberg	HAVN VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	19,050-40,300
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	37,267
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	82,804
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,166
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,214
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	664
Slg CP NN được mua (tr.đv)	468
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	8.84%
Tỷ lệ freefloat	6.99%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (55.2%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	105,942	113,474	115,643
EBITDA đc (tỷ đồng)	11,817	16,755	14,444
LNTT (tỷ đồng)	8,325	11,703	9,463
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,473	10,785	8,633
FCF (tỷ đồng)	9,120	136	2,306
EPS ĐC (đồng)	3,375	4,048	2,772
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	(4,523)	3,129	5,894
T.trưởng EBITDA (%)	248	41.8	(13.8)
T.trưởng EPS ĐC (%)	226	19.9	(31.5)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.2	14.8	12.5
Tỷ suất LNTT (%)	7.86	10.3	8.18
Tỷ suất LNT ĐC (%)	7.05	9.50	7.47
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	(160)	69.5	23.3
ROAE (%)	(54.3)	(7,958)	61.4
ROACE (%)	(554)	115	41.5
EV/doanh thu (lần)	0.94	1.09	1.05
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.41	7.38	8.39
P/E ĐC (lần)	11.1	9.24	13.5
P/B (lần)	(8.27)	12.0	6.35
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Vietnam Airlines là hãng hàng không quốc gia Việt Nam, được thành lập từ năm 1995

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q2/2025: LNTT sơ bộ tăng 46% so với cùng kỳ nhưng thấp hơn dự báo

- LNTT sơ bộ của HVN trong Q2/2025 đạt 1,6 nghìn tỷ, tăng 46% so với cùng kỳ nhờ hệ số sử dụng ghế và lợi suất hành khách tăng. KQKD công bố thấp hơn dự báo của HSC là 2 nghìn tỷ đồng, tuy nhiên chúng tôi cho rằng chủ yếu do lỗi tỷ giá trong kỳ trong khi hoạt động kinh doanh cốt lõi vẫn sát dự báo.
- Theo đó, LNTT sơ bộ nửa đầu năm 2025 đạt 5,2 nghìn tỷ đồng (giảm 8% so với cùng kỳ). HVN đặt kế hoạch LNTT cả năm 2025 rất thận trọng là 5,5 nghìn tỷ đồng (giảm 35% so với cùng kỳ). Trong khi chờ BCTC Q2/2025 để phân tích thêm, HSC giữ nguyên dự báo LNTT năm 2025 ở mức 11,7 nghìn tỷ đồng, cao hơn 113% so với kế hoạch của Công ty.
- Biến động ngắn hạn của giá nhiên liệu bay vẫn cần được theo dõi chặt chẽ. Tuy vậy, triển vọng tăng trưởng của HVN vẫn khả quan. Duy trì khuyến nghị Mua vào.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ vào ngày 25/6/2025

Sáng thứ Tư ngày 25/6/2025, HVN đã tổ chức ĐHCĐ với những nội dung chính như sau.

Công bố KQKD sơ bộ Q2/2025

Tại ĐHCĐ, Công ty cho biết LNTT sơ bộ Q2/2025 đạt 1,6 nghìn tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ chủ yếu nhờ hệ số sử dụng ghế tăng, lợi suất hành khách cải thiện và chi phí đơn vị giảm (hưởng lợi từ giá nhiên liệu bay giảm). Trong khi đó, lợi nhuận giảm so 56% so với quý trước chủ yếu là do yếu tố mùa vụ.

LNTT sơ bộ Q2/2025 của HVN thấp hơn dự báo của HSC ở mức 2 nghìn tỷ đồng, do công ty ghi nhận khoản lỗ tỷ giá không thường xuyên đáng kể trong kỳ, nhiều khả năng do VND mất giá so với USD; nếu loại trừ yếu tố này, KQKD cốt lõi nhìn chung sát với dự báo. Chúng tôi đang chờ công bố BCTC đầy đủ của HVN để thực hiện đánh giá chi tiết hơn về KQKD Q2/2025.

Kế hoạch HĐKD thận trọng cho năm 2025

HVN công bố kế hoạch HĐKD cho năm 2025 với doanh thu thuần đạt 116,7 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 10%) và LNTT đạt 5,5 nghìn tỷ đồng (giảm 35%) – đều là những con số rất thận trọng. Tuy nhiên Công ty cũng thường đặt kế hoạch kinh doanh thận trọng trong các năm trước. Như trong năm 2024, LNTT thực tế của Công ty đạt 8,4 nghìn tỷ đồng, vượt 86% so với kế hoạch 4,5 nghìn tỷ đồng.

Kế hoạch LNTT của HVN cho năm 2025 thấp hơn 53% so với dự báo của HSC là 11,7 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 39%). Trong khi đó, theo KQKD sơ bộ nửa đầu năm 2025, HVN đã hoàn thành 95% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Chúng tôi tin rằng HVN sẽ vượt xa kế hoạch lợi nhuận đã đề ra cho năm 2025.

Tác động của giá nhiên liệu bay đến lợi nhuận của HVN

Tại ĐHCĐ, BLĐ HVN chia sẻ rằng giá nhiên liệu bay đã biến động mạnh kể từ khi xung đột Iran-Israel bùng phát, đạt đỉnh ở mức 95 USD/thùng vào ngày 20/6.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 26/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025, HVN

HVN đặt kế hoạch lợi nhuận thận trọng cho năm 2025

Nghìn tỷ đồng	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	Dự báo của HSC	Tăng trưởng	% so với dự báo HSC
Doanh thu	116.7	10%	113.5	7%	3%
LNTT	5.5	-35%	11.7	39%	-53%
LNTT cốt lõi	N/a	N/a	11.7	102%	N/a

Nguồn: HVN, HSC

Tuy nhiên, giá đã hạ nhiệt trở lại còn 84 USD/thùng vào ngày 24/6, với mức bình quân tháng 6 đạt khoảng 84,3 USD/thùng – giảm 8% so với mức bình quân Q1/2025 là 91 USD/thùng. HAVN cho biết sẽ tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến giá nhiên liệu bay

Trong khi giá vé trong nước gần như không còn dư địa để tăng thêm, HAVN vẫn có thể điều chỉnh tăng giá vé quốc tế thông qua phụ phí nhiên liệu nếu giá nhiên liệu bay tiếp tục tăng.

Đáng chú ý, các đường bay quốc tế hiện là nguồn đóng góp doanh thu lớn nhất, chiếm khoảng 65% doanh thu vận tải hàng không của HAVN. Trong năm 2025, HAVN dự kiến sẽ mở thêm 15 đường bay quốc tế mới nhằm đáp ứng nhu cầu tăng mạnh từ thị trường quốc tế.

Cập nhật về phát hành quyền mua cổ phiếu

HAVN đã nộp hồ sơ lên cơ quan chức năng để thực hiện phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, với kế hoạch phát hành 900 triệu cổ phiếu mới mệnh giá 10.000đ/cp trong Q3/2025. Tỷ lệ thực hiện quyền là 0,406:1 (nghĩa là với mỗi 1.000 cổ phiếu hiện hữu, cổ đông được quyền mua 406 cổ phiếu mới). Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của HAVN sẽ tăng từ 22,1 nghìn tỷ đồng hiện tại lên 31,1 nghìn tỷ đồng. Toàn bộ số tiền thu về khoảng 9 nghìn tỷ đồng sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ quá hạn cho nhà cung cấp và ngân hàng.

Đợt phát hành cổ phiếu mới sẽ giúp HAVN (1) cải thiện tình hình tài chính, (2) đưa vốn CSH từ mức âm trở lại mức dương và (3) hỗ trợ dòng tiền cho các dự án đầu tư sắp tới, bao gồm dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (LTIA) và kế hoạch mở rộng đội tàu bay trong tương lai.

Bên cạnh đó, HAVN cũng đã được Chính phủ phê duyệt phương án tăng vốn lên tối đa 13 nghìn tỷ đồng trong năm 2026. Tuy nhiên, theo chia sẻ từ BLĐ, số vốn huy động thực tế sẽ phụ thuộc vào nhu cầu vốn tại thời điểm đó và có thể thấp hơn mức trần đã được phê duyệt. Chúng tôi lưu ý rằng mô hình dự báo hiện tại đã phản ánh đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2025 nhưng chưa bao gồm đợt tăng vốn dự kiến cho năm 2026.

Các kế hoạch đầu tư

Tàu bay mới

HAVN đã ký hợp đồng mua 50 tàu bay thân hẹp với lịch bàn giao bắt đầu từ năm 2030 (14 chiếc), tiếp theo là 18 chiếc mỗi năm trong giai đoạn 2031–2032.

Bên cạnh đó, hãng hàng không cũng đang đánh giá chiến lược mở rộng đội tàu bay thân rộng. Dựa trên dự báo nhu cầu đến năm 2035, HAVN ước tính cần bổ sung 50 tàu bay thân rộng, bao gồm 20 chiếc để thay thế đội tàu bay hiện tại và 30 chiếc phục vụ tăng trưởng dài hạn. Kế hoạch đầu tư cho đội tàu bay thân rộng hiện đang được xem xét và có thể được đẩy nhanh tiến độ, với khả năng một số tàu bay sẽ được bổ sung trước năm 2030.

Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (LTIA)

HAVN sẽ triển khai các dự án đầu tư tại LTIA, bao gồm dịch vụ mặt đất, suất ăn hàng không và bảo dưỡng máy bay. Tổng vốn đầu tư cho các dự án này là 4,5 nghìn tỷ đồng với thời gian thi công khoảng 18 tháng và dự kiến hoàn thành vào nửa cuối năm 2026. Do chưa có đủ thông tin chi tiết, HSC chưa đưa các dự án này vào mô hình dự báo của mình.

Cập nhật các kế hoạch thoái vốn

HAVN đang tiếp tục tái cấu trúc các công ty con và có kế hoạch thoái vốn một số khoản đầu tư. Cụ thể, HAVN dự kiến sẽ thoái vốn CTCP dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS, không niêm yết, HAVN sở hữu 55% cổ phần) vào năm 2026 và nhà cung cấp nhiên liệu bay Skypec (công ty tư nhân/chưa niêm yết, HAVN sở hữu 100% cổ phần) vào năm 2027.

Các thương vụ thoái vốn này có thể mang lại lợi nhuận bất thường cho HAVN; tuy nhiên, chúng tôi chưa đưa vào mô hình dự báo do thiếu thông tin chi tiết.

Duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu

Tại thời điểm hiện tại, HSC chờ đợi BCTC đầy đủ của HAVN để có thể phân tích toàn diện hơn về KQKD trong Q2/2025. Chúng tôi hiện khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 52.800đ (tiềm năng tăng giá 41%). HAVN đang giao dịch với EV/EBITDAR trượt dự phóng 1 năm là 3,6 lần so với mức 4,1 lần trước COVID trong khi KQKD của hãng đã vượt qua mức trước đại dịch nhờ điều kiện thị trường thuận lợi hơn và năng lực kiểm soát chi phí được cải thiện sau COVID.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	91,540	105,942	113,474	115,643	123,106
Lợi nhuận gộp	3,885	13,902	20,081	17,910	18,899
Chi phí BH&QL	(6,473)	(7,180)	(7,691)	(7,838)	(8,343)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(2,587)	6,722	12,390	10,073	10,556
Lãi vay thuần	(3,479)	(3,685)	(917)	(779)	(650)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	88.2	70.3	73.8	77.5	81.4
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	615	5,217	156	91.8	98.0
LN TT	(5,363)	8,325	11,703	9,463	10,085
Chi phí thuế TNDN	(269)	(458)	(555)	(449)	(478)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(299)	(393)	(363)	(381)	(400)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(5,930)	7,473	10,785	8,633	9,207
Lợi nhuận thuần ĐC	(5,930)	7,473	10,785	8,633	9,207
EBITDA ĐC	3,399	11,817	16,755	14,444	14,972
EPS (đồng)	(2,678)	3,375	4,048	2,772	2,956
EPS ĐC (đồng)	(2,678)	3,375	4,048	2,772	2,956
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,214	2,214	2,664	3,114	3,114
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,214	2,214	3,114	3,114	3,114
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,214	2,214	3,114	3,114	3,114

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,551	4,627	13,725	12,655	24,695
Đầu tư ngắn hạn	920	1,015	1,087	1,108	1,180
Phải thu khách hàng	6,122	7,322	7,843	7,993	8,509
Hàng tồn kho	3,431	3,369	3,609	3,678	3,915
Các tài sản ngắn hạn khác	1,860	1,004	1,075	1,096	1,167
Tổng tài sản ngắn hạn	14,884	17,338	27,339	26,530	39,465
TSCĐ hữu hình	13,706	12,887	10,609	8,599	7,404
TSCĐ vô hình	148	239	279	321	368
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	507	483	2,491	4,993	5,001
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,299	1,421	1,421	1,421	1,421
Tài sản dài hạn khác	27,173	25,818	24,199	22,107	21,584
Tổng tài sản dài hạn	42,833	40,849	38,999	37,441	35,779
Tổng cộng tài sản	57,717	58,187	66,338	63,971	75,244
Nợ ngắn hạn	17,562	14,311	12,141	9,773	10,421
Phải trả người bán	30,797	30,504	20,425	12,721	13,542
Nợ ngắn hạn khác	12,280	11,761	12,598	12,838	13,667
Tổng nợ ngắn hạn	61,171	57,159	45,788	35,968	38,306
Nợ dài hạn	9,806	6,172	8,126	6,929	6,549
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1.27	1.53	1.64	1.67	1.78
Nợ dài hạn khác	3,764	4,199	2,006	2,044	2,176
Tổng nợ dài hạn	13,572	10,372	10,133	8,975	8,727
Tổng nợ phải trả	74,743	67,531	55,920	44,943	47,033
Vốn chủ sở hữu	(17,515)	(10,017)	9,746	18,356	27,539
Lợi ích cổ đông thiểu số	489	672	672	672	672
Tổng vốn chủ sở hữu	(17,026)	(9,344)	10,418	19,028	28,211
Tổng nợ phải trả và VCSH	57,717	58,187	66,338	63,971	75,244
BVPS (đ)	(7,910)	(4,523)	3,129	5,894	8,842
Nợ thuần*/(tiền mặt)	24,817	15,856	6,542	4,048	(7,725)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(2,587)	6,722	12,390	10,073	10,556
Khấu hao	(5,986)	(5,095)	(4,365)	(4,371)	(4,416)
Lãi vay thuần	(3,479)	(3,685)	(917)	(779)	(650)
Thuế TNDN đã nộp	(231)	(325)	(555)	(449)	(478)
Thay đổi vốn lưu động	(971)	(4,585)	(14,018)	(8,921)	(647)
Khác	(2,579)	1,435	(688)	(610)	(471)
LCT thuần từ HKKD	1,004	9,441	2,212	5,089	13,855
Đầu tư TS dài hạn	(318)	(320)	(2,077)	(2,783)	(2,279)
Góp vốn & đầu tư	(1,095)	(1,489)	179	188	197
Thanh lý	834	568	0.00	0.00	0.00
Khác	1,246	1,492	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	667	250	(1,898)	(2,595)	(2,082)
Cổ tức trả cho CSH	(306)	(220)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	9,000	0	0
Tăng/giảm nợ	1,621	(3,425)	(216)	(3,564)	267
Khác	(2,928)	(3,964)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,613)	(7,609)	8,784	(3,564)	267
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,490	2,551	4,627	13,725	12,655
LCT thuần trong kỳ	57.6	2,082	9,098	(1,070)	12,040
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.14	(5.85)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,551	4,627	13,725	12,655	24,695
Dòng tiền tự do	686	9,120	136	2,306	11,576

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	4.24	13.1	17.7	15.5	15.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	3.71	11.2	14.8	12.5	12.2
Tỷ suất LNT (%)	(6.48)	7.05	9.50	7.47	7.48
Thuế TNDN hiện hành (%)	(5.02)	5.50	4.74	4.74	4.74
Tăng trưởng doanh thu (%)	30.0	15.7	7.11	1.91	6.45
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	179	248	41.8	(13.8)	3.66
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	47.5	226	44.3	(20.0)	6.65
Tăng trưởng EPS (%)	47.5	226	19.9	(31.5)	6.65
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	47.5	226	19.9	(31.5)	6.65
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	40.8	(54.3)	(7,958)	61.4	40.1
ROACE (%)	(96.2)	(554)	115	41.5	32.5
Vòng quay tài sản (lần)	1.55	1.83	1.82	1.77	1.77
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(0.39)	1.40	0.18	0.51	1.31
Số ngày tồn kho	14.3	13.4	14.1	13.7	13.7
Số ngày phải thu	25.5	29.0	30.7	29.9	29.8
Số ngày phải trả	128	121	79.8	47.5	47.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(143)	(160)	69.5	23.3	(27.1)
Nợ/tài sản (%)	47.8	35.6	30.9	26.5	22.9
EBIT/lãi vay (lần)	(0.74)	1.82	13.5	12.9	16.2
Nợ/EBITDA (lần)	8.11	1.75	1.22	1.17	1.15
Chỉ số TT hiện thời (lần)	0.24	0.30	0.60	0.74	1.03
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.18	0.94	1.09	1.05	0.89
EV/EBITDA ĐC (lần)	31.8	8.41	7.38	8.39	7.31
P/E (lần)	N/a	11.1	9.24	13.5	12.7
P/E ĐC (lần)	N/a	11.1	9.24	13.5	12.7
P/B (lần)	(4.73)	(8.27)	12.0	6.35	4.23
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn